

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 82/2017/HNGĐ-PT

Ngày: 03/8/2017

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Tiến Dũng

Các thẩm phán:

Bà Đặng Thị Sâm

Bà Nguyễn Thị Thúy

-Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Ngọc - Cán bộ Tòa án.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình, thụ lý số 72/2017/TLPT-HNGĐ ngày 28/6/2017 về việc “Tranh chấp ly hôn”

Do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 21/2017/HNGĐ-ST ngày 19/5/2017 của Tòa án nhân dân quận B bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 215/2017/QĐ-PT ngày 24/7/2017, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N - sinh năm 1989

HKTT: HHT, VP, B, Hà Nội. (Có mặt)

-Bị đơn: Anh Nguyễn Công D- sinh năm 1979

HKTT: HHT, VP, B, Hà Nội.

Tạm trú : HC, PDP, HBT, Hà Nội. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, chị Nguyễn Thị N trình bày:

Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Công D đăng ký kết hôn ngày 12/01/2011 tại Ủy ban nhân dân phường L, quận B, Hà Nội trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống cùng gia đình anh D. Năm 2013 chị và anh D về sống tại HHT, VP, B, Hà Nội. Cuộc sống vợ chồng bình thường, hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng

thiếu niềm tin. Anh D không quan tâm, chăm sóc vợ con mà thường xuyên đánh bạc thâu đêm, đến sáng mới về, ăn uống xong, ngủ rồi lại tiếp tục đi đánh bạc.

Ngày 10/11/2015, chị N đã cùng con trai đến ở nhờ nhà chị gái. Ngày 11/11/2015 chị N làm đơn gửi Tòa án nhân dân quận B để xin ly hôn, tuy nhiên sau đó vì thương con và mong muốn cho anh D một cơ hội để hàn gắn nên chị N đã rút đơn khởi kiện.

Sau khi chị rút đơn, anh D vẫn không sửa chữa, thay đổi và có những mối quan hệ ngoài hôn nhân. Chị N có nhận được video, hình ảnh từ chính bạn bè anh D gửi cho chị. Những lúc con ốm, chị N gọi anh về chăm con nhưng anh đi uống rượu, chơi bài đến tận 12h đêm mới về trong tình trạng say xỉn.

Năm 2016 chị N cùng con trai đến DQH, quận C, Hà Nội để ở nhờ cho đến nay.

Vợ chồng anh chị ly thân từ năm 2015, không ai quan tâm đến ai, kinh tế hoàn toàn riêng biệt. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị N và anh D có một con chung là NTL, sinh ngày 10/5/2011. Khi ly hôn, chị N có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nhà ở chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Vợ chồng chị N không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị N tự lo nơi ở sau ly hôn.

Ngày 18/11/2016 chị N đã bổ xung đơn khởi kiện chia tài sản chung của vợ chồng là nhà đất tại HHT, phường VP, quận B, Hà Nội. Nhà đất này vợ chồng chị N mua năm 2014, đã được Ủy ban nhân dân quận B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho anh D, chị N. Chị N đề nghị Tòa án chia căn nhà trên theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/3/2017 chị N xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc phân chia nhà đất tại HHT, phường VP, quận B, Hà Nội. Chị chỉ yêu cầu được ly hôn với anh D và có nguyện vọng được nuôi con chung như đó trình bày.

Anh Nguyễn Công D trình bày:

Anh Nguyễn Công D và chị Nguyễn Thị N kết hôn năm 2011 tại Ủy ban nhân dân phường L, quận B, Hà Nội trên cơ sở tự nguyện, tìm hiểu. Sau kết hôn vợ chồng anh sống tại quận B, Hà Nội là nhà của bố mẹ anh. Đến năm 2013 bố, mẹ anh D bán nhà quận B, Hà Nội và cho anh một khoản tiền để anh mua nhà tại HHT, phường VP, quận B, Hà Nội. Anh D đưa vợ và con về ở cùng. Trong thời gian ở đây, vợ chồng anh sống hạnh phúc. Lúc này chị N vẫn đi làm, còn anh D tạm thời xin nghỉ việc nên anh có nhiều thời gian để chơi. Anh có đi chơi cờ bạc với bạn bè, mỗi lần đi chơi anh đều hỏi ý kiến chị N và được chị N đồng ý. Song mỗi lần anh D đi chơi về chị N lại cầu nhàu khiến vợ chồng mâu thuẫn, cãi nhau.

Tối ngày 09/11/2015 anh D đi chơi về muộn, vợ chồng anh phát sinh mâu thuẫn, cãi nhau căng thẳng. Sáng ngày 10/11/2015 chị N tự ý bỏ nhà đi, chỉ nhắn lại tin là “chiều tôi đón con”. Đến chiều, chị N đón con và đến ở nhờ nhà chị gái. Anh D nhiều lần đến xin lỗi nhưng chị N không đồng ý về.

Đến ngày 11/11/2015 anh D biết chị N đã làm đơn gửi Tòa án nhân dân quận B để xin ly hôn. Sau đó chị N rút yêu cầu khởi kiện song vẫn không về chung sống với anh D, tình cảm vợ chồng không hàn gắn được.

Anh D nhiều lần xin lỗi và thuyết phục chị N đưa con về, nhưng chị N không nghe. Mặc dù anh D cũng nhận mọi khuyết điểm với chị N và hứa sẽ sửa chữa nhưng chị N không còn niềm tin đối với anh, thường xuyên xúc phạm, đay nghiến anh. Những lúc không kiềm chế được, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi vã thì anh D luôn là người chủ động xin lỗi.

Đến năm 2016 chị N đến DQH, quận C, Hà Nội để ở.

Nay chị N xin ly hôn, anh D không đồng ý vì anh D vẫn còn tình cảm với chị N và mong muốn con sống có đầy đủ cả bố cả mẹ để cháu phát triển tốt hơn.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có một con chung là NTL, sinh ngày 10/5/2011. Hiện cháu đang ở với mẹ và anh D vẫn thực hiện trách nhiệm đưa đón cháu những khi anh không phải vướng bận công việc. Anh D có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị N cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nhà ở và các khoản nợ: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh D tự lo nơi ở sau ly hôn.

Tại bản án sơ thẩm số 21/2017/HNGĐ-ST ngày 19/5/2017, Tòa án nhân dân quận B đã xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị N
Chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Công D
2. Về con chung: Giao cháu NTL, sinh ngày 10/5/2011 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh D cho đến khi chị N có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

3. Tài sản chung và nhà ở: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét
- Vợ chồng không vay nợ ai và không cùng cho ai vay nợ
Các bên tự lo nơi ở sau ly hôn.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, anh Nguyễn Công D có đơn kháng cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận với nhau về giải quyết vụ án và không nộp các tài liệu chứng cứ gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Công D đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thủ tục kháng cáo nên được chấp nhận.

Về thẩm quyền giải quyết: Kháng cáo của anh D về việc Tòa án nhân dân quận B giải quyết vụ án chưa đúng thẩm quyền là có căn cứ. Tuy nhiên đây không phải là vi phạm nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các đương sự nên không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận B.

Về nội dung: Việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anh D và giao con cho chị N nuôi là có căn cứ và phù hợp pháp luật, đề nghị HĐXX phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Công D và căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định:

- Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Công D trong thời hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên chấp nhận.

- Về nội dung kháng cáo:

1. Anh D kháng cáo cho rằng Tòa án nhân dân quận B đã giải quyết sai thẩm quyền. Xét thấy: Trong quá trình Tòa án nhân dân quận B giải quyết vụ án, anh D đã có đơn khiếu nại Tòa án nhân dân quận B thụ lý giải quyết vụ án sai thẩm quyền. Ngày 21/12/2016 Chánh án Tòa án nhân dân Quận B đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 02/2016/QĐ-TAB ngày 21/12/2016, quyết định tiếp tục giải quyết vụ án tại TAND quận B. Không đồng ý với giải quyết khiếu nại trên, ngày 29/12/2016 anh D tiếp tục làm đơn khiếu nại lần 2 đến Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Ngày 06/02/2017 Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội ban hành quyết định số 01/2017/QĐ-GQKN về việc giải quyết khiếu nại của anh Nguyễn Công D, đã quyết định không chấp nhận khiếu nại của anh Nguyễn Công D và giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại số 02/2016/QĐ-TAB ngày 21/12/2016 của Chánh án TAND quận B. Khoản 5 Điều 507 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 có hiệu lực thi hành. Về nơi cư trú của anh Nguyễn Công D trước khi đăng ký tạm trú tại: HC, HBT, Hà Nội thì anh D và chị N sinh sống và đăng ký nhân khẩu thường trú tại HHT, phường VP, quận B, Hà Nội. Vợ chồng sống ly thân, anh D vẫn sống tại địa chỉ trên. Khi anh D đăng ký tạm trú tại HC, HBT, Hà Nội thì anh D không báo cho chị N biết và chị N cũng không biết anh D tạm trú tại nơi ở khác. Sau khi Tòa án nhân dân quận B thụ lý vụ án ngày 03/10/2016 thì đến ngày 05/12/2016 anh D có Đơn đề nghị chuyển thẩm quyền giải quyết vụ án. Như vậy Tòa án nhân dân Quận B thụ lý vụ án đúng thẩm quyền nên không chấp nhận kháng cáo của anh D về Thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân quận B.

2. Về nội dung anh D kháng cáo xin đoàn tụ, nếu phải ly hôn anh xin được nuôi con. Xét thấy: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Công D kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận B, thành phố Hà Nội là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Anh D không quan tâm, chăm sóc gia đình, vợ con. Vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi.

Ngày 11/11/2015 chị N đã làm đơn gửi Tòa án nhân dân quận B đề xin ly hôn với anh D, sau đó chị N rút đơn khởi kiện, tuy nhiên vợ chồng vẫn không cải thiện được tình cảm.

Bản thân anh D thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, việc cãi vã xảy ra thường xuyên. Anh cũng thừa nhận có chơi bài qua đêm vì anh đang rảnh rỗi. Mặc dù anh D đã nhận mọi khuyết điểm và hứa sẽ sửa chữa, nhưng chị N không có niềm tin đối với anh. Anh cũng thừa nhận việc chị N đã từng làm đơn ra Tòa án xin ly hôn, sau đó rút đơn về nhưng vợ chồng không hàn gắn được quan hệ tình cảm.

Như vậy, hôn nhân của chị N và anh D đã không còn hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân, chị N không còn tình cảm vợ chồng với anh D. Anh D mong muốn đoàn tụ nhưng không đưa ra được giải pháp hàn gắn quan hệ vợ chồng, do vậy không chấp nhận kháng cáo xin đoàn tụ của anh D.

- Con chung: Chị N và anh D có một con chung là NTL, sinh ngày 10/05/2011. Hiện cháu L đang ở với chị N.

Anh D kháng cáo xin được nuôi con, đây là nguyện vọng chính đáng, song anh D không cung cấp cho Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm được các điều kiện cơ bản để đảm bảo nuôi con như: mức thu nhập và nơi làm việc hiện nay của anh? chị N cũng không biết hiện anh D làm việc tại đâu, thu nhập như thế nào? Xét thấy việc giao con cho ai nuôi dưỡng là nhằm đảm bảo quyền lợi cho cháu bé. Chị N có công việc ổn định, thu nhập ổn định. Cháu L đang sống cùng chị N nên để chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu L là phù hợp với thực tế và các quy định của pháp luật. Do vậy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của anh D.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Về án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 148; Điều 273; Điều 276; khoản 1 Điều 308; Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 19; Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12, ngày 27/2/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 21/2017/HNGĐ-ST ngày 19/5/2017 của Tòa án nhân dân quận B. Cụ thể như sau:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị N.

Chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Công D

2. Về con chung: Giao cháu NTL, sinh ngày 10/05/2011 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh D cho đến khi chị N có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

3. Tài sản chung và nhà ở: Chị N, anh D Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Vợ chồng không vay nợ ai và không cùng cho ai vay nợ.

Các bên tự lo nơi ở sau ly hôn.

Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Chị N phải nộp 200.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, xác nhận chị N đã nộp 200.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0008512 ngày 21/9/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B nay chuyển thành án phí.

- Án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Công D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng đã nộp theo BL số 0007395 ngày 07/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B.

Bản án Hôn nhân gia đình phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày 03/8/2017.

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND quận B, Hà Nội;
- Chi cục thi hành án dân sự quận B, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu VPTA +HSVA

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Tiến Dũng

